

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 7 - 2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trung

Ông Nguyễn Quang Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hùng: Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Khối Nam Bắc Sơn, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 301/16A Vườn Lài, An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khối Nam Bắc Sơn, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án chị Thái Thị H trình bày: Chị và Trần Văn Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Diên (nay là thị trấn Nam Đàn), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/8/2008. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Năm 2015 anh Thịnh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị đã đưa các con vào Miền Nam làm ăn. Kể từ đó vợ chồng không liên lạc thăm hỏi gì đến nhau. Đến cuối năm 2015 anh Thịnh về nước nhưng vợ chồng cũng không quan tâm, thăm hỏi gì. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyên Giáp, sinh ngày 02/11/2010 và Trần Mạnh T, sinh ngày 19/5/2009. Tại đơn khởi kiện chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 30 tháng 5 năm 2023 chị H thay đổi yêu cầu: Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nguyên G, sinh ngày 02/11/2010 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và giao con chung Trần Tiến M, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Văn Th: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Thịnh theo đúng quy định. Tại Bản tự khai ngày 29/5/2023 anh Trần Văn Th trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn của vợ chồng đúng như chị H đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Năm 2015 anh Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan được khoảng 1 năm thì bị tai nạn sức khỏe đi xuống, chị H ở nhà đưa con vào Miền Nam làm ăn không quan tâm, động viên, chia sẻ với anh. Đến cuối năm 2015 anh về nước nhưng vợ chồng cũng không thăm hỏi hay liên lạc gì, sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyên G, sinh ngày 02/11/2010 và Trần Mạnh T, sinh ngày 19/5/2009. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nguyên G, sinh ngày 02/11/2010 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và giao con chung Trần Tiến M, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, anh Th hoàn toàn nhất trí và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Hai bên không phải cấp

dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Trần Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 17/7/2023 chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th đều có đơn đề nghị được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị H.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H được ly hôn anh Trần Văn Th.

Về con chung: Giao con chung Trần Nguyên Giáp, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Thái Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và giao con chung Trần Tiến Mạnh, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều

227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Thái Thị H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn Th

Xét thấy: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 8 năm 2008 tại UBND xã Vân Diên (nay là UBND thị trấn Nam Đàn), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Như vậy, là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Huyền và anh Thịnh đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H được ly hôn anh Trần Văn Th.

[3] Về con chung: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th có hai con chung là Trần Nguyên Giáp, sinh ngày 02/11/2010 và Trần Mạnh Tiến, sinh ngày 19/5/2009. Ly hôn chị Huyền có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Nguyên G, sinh ngày 02/11/2010 và giao con chung Trần Mạnh T, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau anh Trần Văn Th đồng ý và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Giáp được ở với mẹ và cháu Tiến được ở với bố.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu Trần Nguyên G và Trần Mạnh T được phát triển tốt căn cứ các Điều 81, 82,83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Trần Nguyên G, sinh ngày sinh ngày 02/11/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Trần Mạnh T, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh Th mỗi người được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung nên không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu

cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H được ly hôn anh Trần Văn Th

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Nguyên G, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Thái Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Trần Mạnh T, sinh ngày 19/5/2009 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0004971 ngày 15/5/2023. Chị Thái Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương